

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phương hướng phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Di Linh

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU, nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết và Chương trình hành động đã đề ra.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội nghề nghiệp và nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU một cách toàn diện và đồng bộ.

- Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy là căn cứ để UBND huyện, các cơ quan, đơn vị và các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần

tự giác, gương mẫu, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Nghị quyết số 23- NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU.

- Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, giải quyết các vấn đề phát triển vùng và liên vùng; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh.

- Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Huyện Di Linh phát triển nhanh, toàn diện và bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; trở thành vùng kinh tế động lực, xứng đáng với vị thế là trung tâm của tiểu vùng 2 tỉnh Lâm Đồng (*gồm huyện Di Linh, Đam Rông và phía Tây huyện Lâm Hà*). Xây dựng đô thị Di Linh là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Di Linh, trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng, trung chuyển hàng hóa trong tỉnh, vùng Tây Nguyên và các vùng phụ cận.

Phát triển hệ thống đô thị - nông thôn theo hướng tăng trưởng xanh, khả thi và phù hợp với xu thế hội nhập, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển các không gian đô thị, không gian sản xuất nông nghiệp hài hoà với không gian cảnh quan rừng đặc trưng và không gian bảo tồn đa dạng sinh học của vùng cao nguyên. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, ổn định và giữ vững. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn 5 năm (*theo giá so sánh 2010*) tăng từ 8- 9%, trong đó: Ngành nông- lâm- thủy tăng từ 5- 5,5%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 9- 10%; thương mại, dịch vụ, khác tăng 10- 11%.

- Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt đạt 150 triệu đồng trở lên.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.878 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 7%; trong đó thu thuế, phí đạt 1.653 tỷ đồng, tăng bình quân 9,06%.

- Thu nhập bình quân đầu người từ 62- 65 triệu đồng.
- Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới:
 - + Có 18/18 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) đáp ứng đầy đủ 19 tiêu chí với 57 chỉ tiêu của xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tại Phụ lục I- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.
 - + Đối với 2 xã Hòa Ninh, Đình Lạc: Tập trung rà soát, tiếp tục bổ sung, hoàn thành 19 tiêu chí với 75 chỉ tiêu của xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục II- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.
 - + Xã Hòa Ninh được công nhận đô thị loại V.
 - + Thị trấn Di Linh tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và nâng cao tính bền vững các tiêu chí: Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; được công nhận đô thị loại IV.
 - + Hoàn thành 9 nhóm tiêu chí với 36 chỉ tiêu của tiêu chí huyện NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025 tại Phụ lục I- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.
- Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ cây trồng toàn huyện chủ động nước tưới đạt trên 70%.
- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định từ 51,5- 52%.
- Đến năm 2025, 95% rác thải đô thị, trên 81% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý.
- Dân cư đô thị được sử dụng nước sạch đạt 98,9%, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96% trở lên.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1%.
- Phân đầu hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1- 1,5%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS giảm từ 2,5%- 3%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 100%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%; đạt chỉ tiêu 5 bác sỹ/vạn dân.
- Đến năm 2025, có từ 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, trên 95,7% số thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá, 98% số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; 100% số xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới; thị trấn Di Linh giữ vững chuẩn đô thị văn minh, xã Hòa Ninh đạt chuẩn đô thị văn minh.
- Hàng năm mỗi xã, thị trấn có 1- 2 thôn, tổ dân phố đạt “*khu dân cư tiêu biểu*” và 01 thôn, tổ dân phố đạt “*khu dân cư kiểu mẫu*”.
- Phân đầu huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới trước 2025; hệ thống kết cấu hạ tầng được xây dựng cơ bản đồng bộ, đáp ứng theo Quy hoạch xây dựng

vùng tỉnh Lâm Đồng và Quy hoạch vùng huyện, chiến lược phát triển đô thị của tỉnh; thị trấn Di Linh đạt đô thị loại IV, xã Hòa Ninh đạt đô thị loại V trước 2025.

- Phân đầu 100% các tuyến đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (*19 tuyến hiện hữu và tiếp tục đầu tư mới các tuyến đường DH mới đề xuất trong quy hoạch vùng huyện*); 100% các tuyến đường trục xã, liên xã được đầu tư nâng cấp; 100% đường trục thôn được cứng hóa; trên 90% tuyến ngõ xóm, hẻm, trục chính nội đồng được cứng hóa.

- Thu hút được ít nhất 2 dự án thương mại, du lịch, dịch vụ mới quy mô lớn trên địa bàn huyện (*vốn đầu tư từ 100 tỷ trở lên*), hoàn thành đi vào hoạt động trung tâm thương mại khu đất chợ cũ, siêu thị Mỏ Kọ.

- Thu hút đầu tư xây dựng được hạ tầng cụm công nghiệp Tam Bó. Hoàn thành Quy hoạch chi tiết và triển khai thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cụm Công nghiệp Hòa Ninh và Tân Châu – Liên Đàm.

- Phân đầu hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, quy hoạch công bố công khai trên cổng thông tin điện tử trong năm 2023 và từng bước triển khai đầu tư trung tâm điều hành thông minh IOC.

2.2. Giai đoạn 2025- 2030

- Phân đầu đến năm 2030, huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu và trở thành địa bàn trọng điểm kinh tế- xã hội thứ tư của tỉnh; phát triển thêm 2 đô thị mới là Tân Lâm và Gia Hiệp đạt tiêu chí đô thị loại V; đến năm 2035 thị trấn Di Linh đạt đô thị loại III và là trung tâm tiểu vùng 2 của tỉnh, Hòa Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Tiếp tục duy trì 100% hộ dân trong khu dân cư tập trung sử dụng điện an toàn, chất lượng điện đảm bảo.

- Ngầm hoá hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại khu vực đô thị và vùng ven; 100% các khu dân cư mới tại các thị trấn đảm bảo hạ tầng đồng bộ và ngầm hóa.

- Các tuyến đường mới đầu tư, nâng cấp, mở rộng đều đảm bảo có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng và ngầm hóa (*điện, nước, viễn thông,...*).

- Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Di Linh với quy mô 300 giường bệnh trở lên; đạt 15 giường bệnh trở lên/vạn dân, 9 - 10 bác sĩ/vạn dân.

- Tiếp tục phát triển Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện lên hệ đào tạo cao đẳng.

- Xây dựng thành công chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số; 100% khu vực dân cư và hộ gia đình được phổ cập dịch vụ viễn thông cố định (*internet, truyền hình cáp*) và di động.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt 100%; tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16- 26%; diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt 8- 10m².

- Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng và bảo tồn phát huy các thiết chế văn hóa. Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án phát triển kết cấu hạ tầng văn hóa xã hội, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đầu tư xây dựng các công viên văn hóa, nhà hỏa táng và nghĩa trang sinh thái.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tập trung các nguồn lực xây dựng huyện Di Linh đáp ứng các tiêu chí trở thành thị xã. Có hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, an sinh xã hội và môi trường được đảm bảo, an ninh chính trị và trật tự xã hội ổn định, quốc phòng vững chắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xây dựng, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU và Kế hoạch này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn huyện nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả (*thực hiện và hoàn thành trước 28/02/2023*).

- Các phòng, ban, ngành và các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch (*hoàn thành trước ngày 02/3/2023*) và triển khai phổ biến Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất, nâng cao năng lực, trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại trên địa bàn huyện.

2. Phát triển kinh tế của huyện nhanh và bền vững

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng toàn diện, bền vững; lấy phát triển nông, lâm nghiệp là trọng tâm, trụ đỡ; phát triển công nghiệp chế biến là động lực; phát triển du lịch là đột phá. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Không gian phát triển kinh tế của huyện gắn với vùng tỉnh theo hành lang tuyến Quốc lộ 20 và tuyến cao tốc Dầu Giây- Liên Khương; trong đó:

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp thông minh; phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng chuyên canh; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao như: cà phê, cây mắc ca, cây ăn quả (*sầu riêng, bơ, chuối Laba, bưởi da xanh, chanh dây*)...

- Xây dựng nông nghiệp huyện phát triển theo hướng toàn diện, chất lượng cao, bền vững, bảo vệ môi trường; nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích. Xác định các vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp đối với các loại cây trồng; tập trung phát triển một số sản phẩm nông nghiệp đang phát triển mạnh như trái cây, rau màu, hoa; thay đổi phương thức sản xuất, tiêu thụ truyền thống sang phương thức liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ đáp ứng nhu cầu thị trường, có truy nguyên nguồn gốc. Thúc đẩy sản xuất theo chuỗi liên kết giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm và điều tiết cung cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung đối với các chuỗi liên kết đã phê duyệt.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường; khuyến khích đa dạng hóa phát triển các loại vật nuôi mới phù hợp và tổ chức tập trung với quy mô trang trại, áp dụng cơ giới hóa nhằm giảm công lao động; nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi nhuận. Phát triển chăn nuôi lợn, gà, chim cút,... theo hướng ứng dụng quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, chăn nuôi an toàn, phòng chống dịch bệnh và áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tăng cường công tác khuyến nông chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới cho nông dân, gắn liền với công tác kiểm soát chặt chẽ các dịch vụ cung ứng giống cây trồng, vật nuôi và vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, bảo đảm diện tích chủ động nước tưới tăng bình quân hàng năm từ 500- 600ha, trong đó tập trung phát triển các hồ chứa, các công trình thủy lợi nhỏ trong vùng đồng bào DTTS, nhất là các xã Tân Thượng, Đình Trang Thượng, Gia Bắc, Sơn Điền. Thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án phát triển ao, hồ nhỏ; hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý và khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi nhằm nâng cao hiệu suất, công năng sử dụng. Triển khai các dự án áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm nhằm chủ động, tiết kiệm được nguồn nước tưới trong mùa khô hạn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của huyện sát thực, tập trung hỗ trợ các đề tài, giải pháp khả thi, có hiệu quả, tính ứng dụng cao và phù hợp với từng địa bàn, đặc điểm lao động sản xuất của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo kế hoạch của UBND tỉnh. Quan tâm hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao vào các lĩnh vực phù hợp với điều kiện đầu tư và nhu cầu của các địa phương như tưới nước tiết kiệm, chăn nuôi, trồng rau hoa,... gắn với đào tạo nghề và kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ cho lao động.

- Tăng cường công quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn. Chú trọng kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch trồng rừng; tăng cường công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng để tạo việc làm, tăng thu nhập và quản lý bảo vệ rừng có hiệu quả. Duy trì ổn định diện tích rừng hiện có và phát triển rừng thông qua việc trồng xen cây lâm nghiệp trên diện tích đất lâm nghiệp người dân lấn chiếm sản xuất nông nghiệp theo Đề án đã ban hành. Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm việc lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép tại các khu vực và triển khai hiệu quả Đề án tăng cường quản lý rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục lại rừng trên địa bàn; không để xảy ra điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án số 04-ĐA/HU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2022- 2025, tiến tới đạt huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2025- 2030.

- Đổi mới công tác tuyên truyền với cách làm thiết thực, chú trọng xây dựng mô hình, điển hình, tập trung trong vùng đồng bào DTTS một cách hiệu quả, đi vào chiều sâu. Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả Chương trình “*Ngày thứ Bảy vì nông thôn mới*” để người dân tiếp tục nâng cao nhận thức và phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng NTM, từ đó đồng thuận tham gia tích cực, cùng góp sức vì cộng đồng, chung tay xây dựng NTM văn minh, bền vững.

- Hàng năm, từng xã, thôn tiếp tục rà soát các tiêu chí xây dựng NTM để xác định tiêu chí đạt phải nâng cao, tiêu chí chưa bền vững phải tiếp tục bổ sung hoàn thiện và nâng cao. Trên cơ sở đó, huyện tiến hành giao chỉ tiêu cụ thể về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu cho từng xã, thôn để làm cơ sở triển khai thực hiện, đồng thời đây cũng là một trong những nội dung đánh giá, xếp loại, xét thi đua hàng năm đối với từng địa phương. Xây dựng và nhân rộng mô hình “*thôn NTM kiểu mẫu*”, trong đó mỗi xã phải có ít nhất 01 thôn nông thôn mới kiểu mẫu- là thôn đạt toàn diện các tiêu chí theo yêu cầu kế hoạch và cũng là thôn làm điểm

trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội gắn với xây dựng thôn, tổ dân phố đạt “*khu dân cư tiêu biểu*” và “*khu dân cư kiểu mẫu*”.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện gắn với xây dựng NTM. Tập trung hỗ trợ hình thành, sau đó nhân rộng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu, trước hết tập trung vào các nhóm sản phẩm có thế mạnh là cà phê và nông sản. Khuyến khích phát triển mô hình kinh tế trang trại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tăng cường hoạt động của các tổ hợp tác. Thực hiện có hiệu quả Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*”(OCOP); tiếp tục kêu gọi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Tập trung bố trí, huy động các nguồn vốn để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn, trong đó ưu tiên hệ thống đường giao thông, hệ thống các công trình chuẩn hóa về giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường và thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cao hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã; hỗ trợ phát triển hệ thống lưới điện phục vụ sản xuất, các công trình cấp nước sinh hoạt.

- Tập trung cải thiện cảnh quan nông thôn, cải tạo sân, cổng, hàng rào, huy động cộng đồng dân cư cùng xây dựng môi trường sáng- xanh- sạch- đẹp; nghiên cứu xây dựng và triển khai một số mô hình xử lý môi trường, đặc biệt là xử lý rác thải, nước thải, chất thải rắn phù hợp với đặc thù của huyện để nhân rộng, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đầu tư các cơ sở xử lý theo hướng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật bền vững; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn, bảo đảm cung cấp nước sạch cho người dân nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

- Thực hiện tốt chương trình khuyến nông và khuyến công, hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn, trong đó chú trọng khôi phục nghề truyền thống như nuôi tằm tại xã Gia Hiệp, đan lát tại xã Đình Lạc...

2.3. Lĩnh vực công nghiệp

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 35-CTr/HU, ngày 29/7/2022 của Huyện ủy; phát triển công nghiệp chế biến (*nông- lâm sản, chế biến thực phẩm*) có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường; tập trung phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến, công nghiệp khác. Kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, chế biến mắc ca và trái cây sau thu hoạch, nhà máy chế biến tinh lâm sản thành phẩm; đầu tư trang thiết bị mở

rộng các cơ sở sản xuất chế biến chè, phát triển công nghiệp chế biến khoáng sản, phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển làng nghề truyền thống. Đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải tại xã Liên Đàm.

- Đầu tư mở rộng và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng Cụm công nghiệp Gia Hiệp và thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tam Bó. Phát triển thêm các cụm công nghiệp mới như: Liên Đàm - Tân Châu, Hòa Ninh, Gia Bắc, hướng tới mở rộng thành các khu công nghiệp.

- Hoàn thiện quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển điện lực giai đoạn đến năm 2020- 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai phát triển quy hoạch điện lực theo quy hoạch điện VIII được phê duyệt; tạo điều kiện cho nhà đầu tư xây dựng điện tích năng ở Gia Bắc, điện mặt trời tại xã Tam Bó, đường dây hướng tuyến 220 kV trạm cắt Đơn Dương- Đức Trọng- Di Linh, đoạn qua địa bàn huyện Di Linh; đầu tư nâng cấp đường dây trung, hạ thế, các trạm biến áp. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn thường xuyên trên 99%.

- Duy trì, phát triển ổn định, bền vững thủy điện; tăng cường thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ phát triển và lưu trữ năng lượng tái tạo; nghiên cứu khả năng cung cấp điện tại chỗ. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển công nghiệp và liên kết hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu; từng bước xây dựng thương hiệu các sản phẩm chế biến, chế tạo của huyện. Phấn đấu đến năm 2030, ngành công nghiệp của huyện phát triển hiện đại, có tính chuyên môn hoá và cạnh tranh cao.

2.4. Lĩnh vực dịch vụ

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ du lịch theo lộ trình, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, phát triển cụm điểm thương mại- dịch vụ ở các xã theo quy hoạch.

- + Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch, gắn với quy hoạch sử dụng đất để đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại- dịch vụ. Đề xuất giải pháp phát triển mạnh hệ thống thương mại, dịch vụ, điểm dừng chân, vui chơi, giải trí tại thị trấn Di Linh và dọc tuyến Quốc lộ 20, 28; giải pháp khuyến khích hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh thương mại, dịch vụ du lịch trên địa bàn, phát huy tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch của địa phương. Tham mưu đầu tư xây dựng hạ tầng về thương mại- dịch vụ kết hợp khu dân cư, khu đô thị và các dịch vụ vui chơi giải trí tại một số địa điểm trên địa bàn huyện.

- + Khai thác hiệu quả các chợ nông thôn hiện có; phát triển hệ thống siêu thị tổng hợp, chợ nông sản, chợ đầu mối, đại lý cấp I gắn với xây dựng nông thôn mới tại những xã có tính chất đầu mối giao thương (*Hòa Ninh, Tân Lâm, Gia Hiệp, Tân Châu, Liên Đàm và Đình Lạc*), phát triển các sàn giao dịch thương mại (*thương*

mại điện tử), trung tâm triển lãm giới thiệu sản phẩm, gắn với đẩy mạnh chuyên đổi số, phát triển kinh tế số và hệ thống thương mại điện tử.

+ Tích cực thu hút đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại, bến xe theo quy hoạch; các trung tâm thương mại- dịch vụ, tổ hợp nhà hàng, khách sạn cao cấp, khu vui chơi giải trí. Đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện kết nối tour, tuyến và liên kết giữa các địa phương trong tỉnh và với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung bộ, miền Đông và miền Tây Nam bộ trong phát triển du lịch. Hoàn thành đi vào hoạt động Trung tâm thương mại tại khu đất chợ cũ, Siêu thị Mỏ Kọ, Khu dịch vụ, nhà hàng của Công ty THHH Tâm Châu và các dự án thương mại- dịch vụ khác.

+ Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đẩy nhanh thu hút một số nhà đầu tư lớn, thực sự có tiềm lực và quyết tâm đầu tư vào các khu du lịch phức hợp lớn như: Khu du lịch thác Bobla giai đoạn 2; Khu du lịch sinh thái hồ thủy điện Đồng Nai 2; Khu du lịch hồ KaLa và núi Brăh Yàng; Khu du lịch thác LiLiang; Khu du lịch thác 7 tầng; Làng văn hoá truyền thống Tây Nguyên và Khu Tổ hợp dịch vụ, văn hóa, thể thao, du lịch và đô thị Gia Hiệp- Tam Bó; Khu du lịch dịch vụ tổng hợp cánh đồng trung tâm thị trấn Di Linh; Khu đô thị thương mại dịch vụ hồ Tây, hồ Đông, hồ Tân Lập, hồ 1019 Di Linh; Khu du lịch hồ Đồng Nai 3, Trung tâm Logistics kết hợp Chợ đầu mối nông sản, các siêu thị dọc quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ theo quy hoạch, phân đấu giai đoạn 2022- 2025 thu hút được ít nhất 2 dự án thương mại, dịch vụ du lịch mới và giai đoạn 2026- 2030 thu hút được từ 5- 8 dự án thương mại, du lịch, dịch vụ mới quy mô lớn trên địa bàn huyện (*vốn đầu tư 100 tỷ trở lên*).

- Tăng cường chủ động phối hợp để thực hiện tốt chức năng quản lý thị trường hàng hóa, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường quảng bá để thu hút đầu tư du lịch sinh thái.

- Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hoá của địa phương; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Thúc đẩy phát triển, liên kết đô thị, chú trọng, ưu tiên bố trí nguồn lực để ổn định các điểm dân cư đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Phát triển văn hoá- xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

3.1. Phát triển văn hóa - xã hội

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc văn hóa để phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, hoạt động truyền thanh- truyền hình phù hợp với yêu cầu mới. Đẩy mạnh phong trào thể dục- thể thao, khuyến khích các bộ môn thể thao phong trào và văn hóa quần chúng, đồng thời chú trọng bồi dưỡng kỹ năng các môn thể thao đã có thành tích cao. Nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội, tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa thông tin và kinh doanh dịch vụ văn hóa.

- Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, từng bước giảm dần khoảng cách giới, hạn chế tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ. Hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, an sinh xã hội đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người trong thời kỳ mới. Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống. Xây dựng bản sắc văn hóa của người dân Di Linh *“Thủy chung, cần cù, sáng tạo”*.

- Xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp trong nhân dân; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nhân, doanh nghiệp, triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/11/2021 của Huyện ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến 2030, Chương trình hành động số 44-CTr/HU ngày 18/10/2022 của Huyện ủy; tạo bước chuyển biến thật sự rõ nét, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng cán bộ công chức, viên chức.

- Thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp và phương thức giáo dục- đào tạo, phát triển con người toàn diện; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương; phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thực hiện kịp

thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về vật chất, tinh thần, tạo động lực để nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục yên tâm công tác và cống hiến, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y tế; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức y tế có đủ năng lực, chuyên môn bảo đảm cung cấp các dịch vụ cơ bản về chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong toàn huyện.

- Quan tâm đào tạo nghề theo hướng đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, chú trọng các ngành, lĩnh vực có thế mạnh; tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động; trên cơ sở đó điều chỉnh lại các ngành nghề đào tạo nhằm phát huy năng lực của cơ sở đào tạo cho phù hợp với thực tế địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh có uy tín nhằm huy động được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư vào lĩnh vực đào tạo, dạy nghề, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia.

3.3. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ..., đảm bảo không ngừng nâng cao thu nhập cho nhân dân. Triển khai hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững, giảm nghèo bằng sinh kế, phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 1- 1,5%, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,5- 3%. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo các đối tượng chính sách, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng...

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới; phát huy hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất văn hóa- thể thao, tạo điều kiện đa dạng hoá các hoạt động văn hoá nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi, giải trí và sinh hoạt văn hoá tinh thần lành mạnh nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021- 2030. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, quy hoạch, bổ sung cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao của huyện và cơ sở. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình, thông tin, truyền thông.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, du lịch đặc sắc

4.1. Phát triển kết cấu hạ tầng

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, để thực hiện nâng cấp mở rộng các tuyến đường kết nối liên vùng, đường vành đai, các tuyến đường kết nối các trung tâm, từ huyện đến xã, trung tâm các xã lân cận theo định hướng quy

hoạch; xây dựng các tuyến đường mới theo quy hoạch để đảm bảo hệ thống giao thông đồng bộ gắn với chỉnh trang đô thị, mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch; đầu tư đồng bộ vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng các tuyến đường nội thị thị trấn Di Linh và các xã Hòa Ninh, Gia Hiệp, Tân Lâm,...

- Tiếp tục tham mưu kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải thực hiện cải tạo nâng cấp Quốc lộ 28, đề xuất ưu tiên đầu tư trước các đoạn qua thị trấn Di Linh và trung tâm các xã: Gia Bắc, Gung Ré, Tân Châu, Tân Thượng, Tân Lâm, Đình Trang Thượng; đề xuất tuyến kết nối giao thông thuận lợi giữa xã Hòa Bắc với các xã: Sơn Điền, Gia Bắc; đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh ĐT725, ĐT726, tuyến nối Quốc lộ 20 từ xã Gia Hiệp đi huyện Lâm Hà (ĐH), xã Hòa Nam đi Quốc lộ 55; hệ thống giao thông kết nối với đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (*đoạn qua địa bàn huyện Di Linh*); hệ thống giao thông kết nối với các khu, điểm du lịch có tiềm năng phát triển triển (*Hồ Ka La, Thủy điện Đồng Nai 2...*).

- Phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông đô thị; cải tạo nâng cấp các tuyến đường hiện có, đầu tư đồng bộ vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng các tuyến đường chính trên địa bàn thị trấn Di Linh và xã Hòa Ninh; xây dựng các tuyến đường mới theo quy hoạch để đảm bảo hệ thống giao thông đồng bộ gắn với chỉnh trang đô thị, mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch; dành đủ quỹ đất cho giao thông đô thị theo quy định khi xây dựng các khu đô thị mới. Hoàn thành đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Di Linh, đường nội thị thị trấn Di Linh, đường nội thị đô thị Hòa Ninh, đường giao thông từ thị trấn Di Linh đi Tân Châu... đề xuất đầu tư dự án đường tránh Quốc lộ 20 và các đường trục chính phân khu, trục chính khu vực. Xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng các đường hướng tâm và mạng lưới đường đô thị, đảm bảo tiêu chuẩn, kết nối tốt giữa khu dân cư đô thị với khu dịch vụ công cộng và các cụm công nghiệp. Đầu tư xây dựng hoàn thành bến xe, điểm dừng xe.

- Phối hợp thực hiện hoàn thành đầu tư đường cao tốc Dầu Giây- Liên Khương, hoàn thành nâng cấp các tuyến đường tỉnh ĐT725, ĐT726,...(*đoạn qua địa bàn huyện Di Linh*).

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông đô thị của thị trấn Di Linh và Hòa Ninh đồng bộ với các công trình kỹ thuật khác, hình thành kết cấu hạ tầng đô thị hoàn chỉnh; bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng, thông tuyến các tuyến đường mở mới theo quy hoạch, sau đó cân đối nguồn vốn đầu tư đồng bộ.

4.2. Phát triển du lịch

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 43-CTr/HU, ngày 18/10/2022 của Huyện ủy; thu hút đầu tư du lịch có trọng tâm, trọng điểm gắn với sinh thái và bảo vệ môi trường;

- Khảo sát, định hướng, quy hoạch du lịch, thu hút đầu tư phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch vùng, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch của địa phương, tập trung vào các loại hình: Phát triển mạnh các điểm, khu du lịch, vui chơi, mua

sắm, tham quan, cắm trại, nghỉ dưỡng; du lịch canh nông kết hợp với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và nông nghiệp hữu cơ; du lịch sinh thái, du lịch dưới tán rừng, các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu thiên nhiên gắn với quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời tăng cường hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa và các hoạt động du lịch thể thao mạo hiểm; hình thành các tour, tuyến và các sản phẩm du lịch phù hợp với những đặc điểm, đặc trưng của huyện.

5. Công tác quy hoạch và giải pháp liên kết vùng

- Khẩn trương hoàn thành và đảm bảo chất lượng đồ án quy hoạch vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch sử dụng đất giai đến năm 2030 của huyện; Quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết các khu vực theo Đồ án quy hoạch chung thị trấn Di Linh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2090/QĐ-UBND, ngày 10/8/2021; điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hòa Ninh, quy hoạch chung xây dựng các xã và các đồ án quy hoạch phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành tình hình thực tế của địa phương.

- Nâng cao chất lượng của công tác lập quy hoạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các sản phẩm quy hoạch, tranh thủ ý kiến đóng góp, phản biện xã hội trong lĩnh vực quy hoạch. Các đồ án quy hoạch phải có tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược lâu dài, xác định rõ nguồn lực thực hiện, mang tính khả thi và tạo ra nguồn động lực để phát triển kinh tế- xã hội, thu hút đầu tư, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch và thực hiện tốt công tác quản lý sau quy hoạch, không để phát sinh phá vỡ quy hoạch, đặc biệt là Quy hoạch vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050.

- Nghiên cứu, đề xuất các dự án, đặc biệt là các dự án hạ tầng, giao thông đảm bảo tính liên kết, nhằm nâng cao hiệu quả và bền vững theo hướng xanh, tuần hoàn, giàu bản sắc dựa trên yếu tố đặc trưng là con người, văn hóa, thiên nhiên và truyền thống lịch sử gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tạo không gian phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của huyện với các hoạt động liên kết nội vùng và với các huyện trong tỉnh và các tỉnh khu vực Tây Nguyên.

6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy và cả hệ thống chính trị về nhiệm vụ quốc phòng-an ninh; thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Kết hợp chặt chẽ giữa việc thực hiện kế hoạch kinh tế- xã hội gắn với xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng ở địa phương. Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ cơ sở xã, thị trấn, bảo đảm xây dựng lực lượng vững mạnh toàn diện. Thực hiện đạt hiệu quả, chất lượng chỉ tiêu giao quân hàng năm; thực hiện tốt các nhiệm vụ dân vận và chính sách hậu phương quân đội.

- Thường xuyên quan tâm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội bằng nhiều giải pháp như: phát động, tuyên truyền nâng cao

cảnh giác với âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch; chủ động nắm bắt và có phương án giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp và nguy cơ hình thành điểm nóng; thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; kiểm chế có hiệu quả tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn giao thông và giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Thực hiện có nền nếp chế độ tiếp công dân đi đôi với giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân theo quy định, không để xảy ra khiếu kiện kéo dài, phức tạp. Tăng cường công tác tiếp dân và đối thoại trực tiếp với công dân tại các xã, thị trấn, làm tốt công tác hòa giải ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở.

7. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh, phòng, chống và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XIII*) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quy hoạch, bồi dưỡng đảng viên ưu tú chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội- nghề nghiệp và vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy cao độ truyền thống văn hóa cách mạng, sự cần cù và ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của nhân dân toàn huyện.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế theo đúng yêu cầu; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh

ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 48-CTr/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Các đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội huyện căn cứ Kế hoạch này tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ tình hình thực tế của huyện xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo),
- TT. Huyện ủy,
- TT HĐND, UBND huyện,
- UBMTTQVN huyện, các đoàn thể,
- Các đ/c UVBTV, HUV (khoá XV),
- Các Ban XDD Huyện ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đinh Văn Tuấn